

*Triển khai thực hiện Kết luận
số 92-KL/TW của Bộ Chính trị*

Kính gửi: - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể
chính trị - xã hội tỉnh,
- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Qua 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về thực hiện chính sách xã hội có sự chuyển biến tích cực. Ngoài thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của tỉnh; thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động; quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư và đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển các lĩnh vực xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được coi trọng... đời sống vật chất, tinh thần của người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, góp phần ổn định chính trị xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách xã hội còn những hạn chế, bất cập. Một số chính sách xã hội chưa bao phủ hết các nhóm đối tượng, thực hiện thiếu đồng bộ, thiếu kết nối hoặc triển khai chậm, chưa phát huy hiệu quả. Mức trợ cấp xã hội còn thấp, đời sống của một bộ phận dân cư còn nhiều khó khăn, nhất là hộ nghèo, người có thu nhập thấp. Hệ thống quản lý chính sách xã hội còn bất cập, vẫn còn hiện tượng lạm dụng, trục lợi chính sách.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020 (*sau đây viết tắt là Kết luận 92 và Nghị quyết 15*) trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, thể chế hóa Nghị quyết 15 và Kết luận 92 phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020. Xác định rõ chính sách xã hội chăm lo cho người dân là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; đặt con người vào trung tâm chính sách; phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững, phải gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, đoàn kết “tương thân, tương ái” của dân tộc ta và của người Quảng Ngãi.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cơ bản của các nhóm yếu thế, người dân và cộng đồng bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; ưu tiên hơn nữa đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo đa chiều, nhất là ở các huyện miền núi. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, các hoạt động an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 17/9/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết và các văn bản của các bộ, ngành Trung ương về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT; phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức, làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng dân số, chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng. Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học. Thực hiện hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Khắc phục triệt để tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở miền núi.

- Tiếp tục đổi mới đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất

lượng cao. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Phát triển việc làm bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch lao động, quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình nhà ở xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa nhà ở cho người di cư, người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; bảo đảm nước sạch cho người dân nông thôn, tăng cường vận động, khuyến khích người dân sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch. Đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách xã hội đến với người dân, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo và vùng dân tộc thiểu số.

- Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, linh hoạt cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người di cư và dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng; phát huy vai trò của gia đình; phát triển đội ngũ chuyên nghiệp làm công tác xã hội. Tổng kết, nhân rộng các mô hình chăm sóc, trợ giúp xã hội.

- Nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội. Cải cách hành chính đối với chính sách xã hội trên cơ sở quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, thanh toán điện tử thông qua hệ thống hóa, trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp và người dân. Động viên, khuyến khích các đối tượng khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết 15, Kết luận 92 và nội dung Công văn này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Kết luận 92, Nghị quyết 15 và Công

văn này nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong quá trình thực hiện.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để thực hiện tốt Nghị quyết 15, Kết luận 92; tăng cường giám sát việc thực hiện.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết 15, Kết luận 92 và Công văn này; định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận

- Như trên,
- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy